

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2022/DS-ST.

Ngày: 30/8/2022

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Quốc Thuần.

2/. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2022/QĐST-DS ngày 10/8/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1979 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

***Bị đơn: 1/. Trần Thị Kim P**, sinh năm 1982 (*vắng mặt*)

2/. Nguyễn Thành N, sinh năm 1979 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc P trình bày:**

Từ tháng 06/2018 đến tháng 8/2018, anh Phúc có cho anh Nguyễn Thành Nhân và chị Trần Thị Kim Phượng mượn tiền tổng cộng 04 lần cụ thể như sau:

1/ Ngày 22/06/2018, anh Nhân và chị Phượng mượn 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và khoảng 02 tuần sau anh Nhân và chị Phượng lại mượn thêm 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) và viết chung vào biên nhận ngày 22/06/2018. Khi mượn tiền, anh Nhân có tự tay viết và anh Nhân, chị Phượng ký

tên vào biên nhận nợ. Thời hạn vay thỏa thuận là 30 ngày, thỏa thuận miệng lãi suất là 5%/tháng. Sau đó anh Nhân và chị Phượng vay ngân hàng nhưng các ngân hàng đều từ chối do anh Nhân và chị Phượng thuộc đối tượng là nợ xấu. Vì vậy anh Nhân và chị Phượng có đưa anh Giấy CN QSDĐ số CH17894 do UBND huyện Chợ Gạo cấp ngày 03/04/2013 cho anh Nhân và chị Phượng đứng tên để làm tin.

2/ Ngày 23/08/2018 anh cho anh Nhân và chị Phượng mượn tiếp số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Khi mượn tiền, anh Nhân có tự tay viết và anh Nhân, chị Phượng ký tên vào biên nhận nợ. Thời hạn vay thỏa thuận là 30 ngày, thỏa thuận miệng lãi suất là 5%/tháng.

3/ Ngày 24/08/2018 anh cho anh Nhân và chị Phượng mượn tiếp số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Khi mượn tiền, anh Nhân có tự tay viết và anh Nhân, chị Phượng ký tên vào biên nhận nợ. Thời hạn vay thỏa thuận là 30 ngày, thỏa thuận miệng lãi suất là 5%/tháng.

Ngày 21/08/2018 anh Nhân và chị Phượng có trả cho anh 30.000.000 đồng. Ngày 23/10/2018 anh Nhân và chị Phượng có trả cho anh 55.000.000 đồng. Từ đó đến nay anh Nhân và chị Phượng không trả cho anh thêm khoản tiền nào nữa. Qua nhiều lần đòi thì anh Nhân có viết cho anh cam kết vào ngày 07/02/2021 sẽ trả số tiền còn nợ lại là 187.000.000 đồng cho anh vào ngày 12/03/2021, thỏa thuận lại lãi suất là 2%/tháng. Nhưng đến ngày trả anh Nhân và chị Phượng vẫn không trả cho anh số tiền nào. Mặc dù nhiều lần đòi nhưng anh Nhân và chị Phượng cứ hẹn.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Nhân, chị Phượng trả số tiền nợ 187.000.000 đồng, và tiền lãi tính từ ngày 12/03/2021 đến ngày xét xử với lãi suất 1,66%/tháng, yêu cầu ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Kim P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có bản khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Bị đơn là anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Kim P cư trú tại ấp Trung Thạnh, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Kim P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Kim P.

[2] Giữa anh Nguyễn Ngọc P và anh Nguyễn Thành N có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Do quen biết nên anh Nguyễn Ngọc P cho anh Nguyễn Thành N vay nhiều lần tiền, khi giao dịch đều làm biên nhận có chữ viết và ký tên của anh Nhân. Đến ngày 07/02/2021 khi tổng kết anh Nhân còn nợ 187.000.000 đồng có làm biên nhận do anh Nhân ký tên và cam kết 01 tháng sau tất toán nhưng đã không thực hiện đúng thỏa thuận. Kể từ ngày 07/02/2021 anh Nhân đã không trả vốn, lãi mặc dù anh Phúc nhiều lần đòi. Nay anh Phúc khởi kiện yêu cầu anh Nhân, chị Phượng trả vốn gốc 187.000.000 đồng và tính tiền lãi với lãi suất 1,66 %/tháng kể từ ngày 12/3/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà anh Nhân, chị Phượng đã thế chấp.

Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”*

Ngày 23/8/2022 chị Trần Thị Kim P có bản tự khai trình bày, chị hoàn toàn không biết gì khoản nợ mà anh Phúc khởi kiện bởi thời điểm này chị và anh Nhân đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo nên không đồng ý liên đới cùng anh Nhân trả khoản nợ này. Xét thấy, tại phiên tòa anh Phúc trình bày các biên nhận nợ là anh Nhân thay mặt chị Phượng ký tên; tờ cam kết cuối cùng viết vào ngày 07/02/2021 không có mặt chị Phượng và chỉ có anh Nhân ký tên nên anh Phúc rút yêu cầu chị Phượng liên đới cùng anh Nhân trả nợ. Xét đây là ý chí tự nguyện của anh Phúc và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, anh Nguyễn Thành N đã nhận đủ số tiền vay, có lập biên nhận nhận tiền nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận mặc dù anh Phúc đã nhiều lần nhắc nhở; việc anh Nguyễn Thành N không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng về việc thanh toán tiền nợ gốc cho anh Nguyễn Ngọc P là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận theo nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc P, buộc anh Nguyễn Thành N phải trả số tiền nợ gốc là 187.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 12/3/2021, cụ thể như sau:

$187.000.000 \text{ đồng} \times 1,66 \% / \text{tháng} \times 17,5 \text{ tháng} = 54.324.000 \text{ đồng}.$

[3] *Về án phí:* Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc P. Buộc anh Nguyễn Thành N trả cho anh Nguyễn Ngọc P số tiền 241.324.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi một triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng*), (*trong đó vốn gốc là 187.000.000 đồng và tiền lãi là 54.324.000 đồng*) trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Thành N chậm trả tiền thì anh Nhân còn phải trả lãi theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc P trả lại tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 452512, sổ vào sổ cấp GCN: CH17894 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 03/4/2013 do anh Nguyễn Thành N, chị Trần Thị Kim P đứng tên cho anh Nguyễn Thành N, chị Trần Thị Kim P cùng lúc với việc anh Nhân thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Án phí:

- Anh Nguyễn Thành N phải chịu 12.066.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Ngọc P được hoàn lại 7.891.000 đồng theo biên lai thu số 0005574 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc Đạt